

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 230 /2017/HNGĐ - ST
Ngày 14 - 8 - 2017
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Quang Khải
2. Ông: Lò Văn Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Dân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh Điện Biên.

Ngày 26/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/TLST – HNGĐ ngày 30/3/2017 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 10/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2017/QĐST -DS ngày 26/7/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lò Thị T – SN 1979

Nơi ĐKKHKT: Bản P2, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

Chỗ ở hiện nay: Đội 14, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

2. *Bị đơn:* Anh Lò Văn T - SN: 1980

Nơi ĐKKHKT: Bản P2, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

(Chị T có mặt, anh T vắng mặt không có lý do lần 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30/3/2017 và lời khai trong bản tự khai cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Lò Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lò Văn T kết hôn năm 1998 nhưng do mất giấy đăng ký kết hôn đến năm 2006 chúng tôi đăng ký lại tại UBND xã S, huyện Đ. Chị T và anh T kết hôn tự nguyện không ai bị ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng luôn

có mâu thuẫn nguyên nhân do anh T nghiện ma túy, chơi lô đề, nợ nần khắp nơi không có khả năng trả nợ, nhiều lần chị T phải vay mượn tiền của anh em họ hàng trả nợ thay cho anh T. Chị T góp ý nhiều lần nhưng anh T không nghe. Chị T và anh T đã nhiều lần ly thân, gần đây nhất là từ tháng 3/2017 đến nay. Trong thời gian ly thân anh T còn nhiều lần điện thoại, nhắn tin đe dọa giết chị T. Chị T không còn tình cảm với anh T, vì vậy chị T xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị T khai chị và anh T có 01 con chung là: Lò Đức A, sinh năm: 1998 đã thành niên và 01 con nuôi là cháu: Nguyễn Hồng H, sinh ngày 30/7/2009. Vợ chồng ly hôn chị T xin được nuôi cháu H cho đến khi cháu H thành niên và có khả năng lao động. Chị T không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương; Không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14/4/2017, bị đơn anh Lò Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh T thừa nhận anh và chị T lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Đ. Hai bên kết hôn tự nguyện, không bị ép buộc, từ khi vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là về chỗ ở và nơi công tác ở xa nhau. Do phải đến trường cho kịp thời gian giảng dạy, anh T đã vi phạm luật giao thông và bị cảnh sát giữ xe, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, anh T phải ở lại trường để kịp thời gian giảng dạy. Anh T đề nghị Tòa án xem xét hòa giải để hai vợ chồng được sống hòa thuận, tiếp tục nuôi dạy các con.

Về con chung: Anh T cũng khai nhận vợ chồng có 01 con chung và 01 con nuôi như ý kiến của chị T. Quan điểm của anh T là sẽ có trách nhiệm để chăm sóc các con.

Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Anh T không đề nghị Tòa giải quyết.

Ngày 30/6/2017, TAND huyện Đ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai tài chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên tại phiên họp này anh T có mặt nhưng sau đó tự ý bỏ về không có lý do, Tòa án đã lập biên bản về việc anh T bỏ về.

Tại bản tự khai ngày 22/6/2017 cháu Nguyễn Hồng H xin được ở với mẹ là chị Lò Thị T.

Tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa giải quyết các yêu cầu như trong đơn khởi kiện. Anh T vắng mặt lần 2 không có lý do

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị Lò Thị T, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Vụ việc trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39/BLTTDS năm 2015.

[3]. Về hôn nhân: Chị T và anh T lấy nhau năm 2006 có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Chị T và anh T đều thừa nhận hai bên kết hôn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Nên quan hệ hôn nhân của chị T và anh T là hợp pháp. Chị T có đơn xin ly hôn với anh T là do anh T nghiện ma túy và chơi lô, đề, nợ nần khắp nơi không có khả năng trả nợ, nhiều lần chị T phải vay mượn tiền của anh em họ hàng trả nợ thay cho anh T. Chị T đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh T không nghe. Chị và anh T đã ly thân từ tháng 3/2017 đến nay. Trong thời gian ly thân anh T còn nhiều lần điện thoại, nhắn tin đe dọa giết chị T. Chị T không còn tình cảm với anh T nên chị xin ly hôn. Anh T không đồng ý ly hôn với chị T, anh T đề nghị Tòa cho hòa giải cho 2 vợ chồng anh. Nhưng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai tài chứng cứ và hòa giải ngày 30/6/2017, anh T đã tự ý bỏ về không có lý do điều này thể hiện ý thức không chấp hành pháp luật của anh T, vi phạm về quyền và nghĩa vụ của đương quy định tại Điều 70/BLTTDS. Tự anh T đã đánh mất quyền của mình là "Tham gia hòa giải do Tòa án tiến hành". Tòa án đã lập biên bản về sự vắng mặt của anh T. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207/BLTTDS. Tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh T. Anh T đã được triệu tập họp lệ vắng mặt do vậy HĐXX căn cứ Khoản 3 Điều 228/BLTTDS vẫn tiến hành xét xử. Xét lý do xin ly hôn của chị T: Tại biên bản xác minh ngày 30/5/2017, đại diện lãnh đạo trường Trung học phổ thông dân tộc bán trú số 1 xã N nơi anh T đang công tác đã xác nhận việc chị T cho rằng anh T nghiện ma túy là có căn cứ. Sự việc này nhà trường cũng đã báo cáo lên phòng giáo dục và đào tạo huyện Đ. Ngoài ra tại biên bản giao nhận tài liệu ngày 30/6/2017, chị T còn cung cấp cho Tòa án một số giấy biên nhận anh T vay tiền chị T phải trả thay cho anh T. Do vậy việc chị T trình bày anh T nghiện ma túy và nợ tiền của nhiều người không có khả năng trả nợ là có cơ sở. Từ khi ly thân chị T và anh T đã không có sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được việc chị T xin ly hôn với anh T là có căn cứ cần được chấp nhận. Để đảm bảo quyền lợi cho chị T căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh T. Do anh T đã vi phạm nghĩa vụ của người chồng là phải có trách nhiệm với gia đình, yêu thương, chăm sóc vợ, con nên việc anh T không đồng ý ly hôn với chị T là không có căn cứ do vậy HĐXX không chấp nhận ý kiến của anh T.

[4.] Về con chung. Chị T và anh T đều công nhận vợ chồng có 01 con chung là: Lò Đức A, sinh năm: 1998 đã thành niên và 01 con nuôi là cháu: Nguyễn Hồng H,

sinh ngày 30/7/2009. Cháu Lò Đức A đã thành niên, chị T không đề nghị Tòa giải quyết do vậy Tòa không xem xét. Còn cháu Nguyễn Hồng H, chị T xin được nuôi cháu H cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị T là giáo viên thu nhập đủ để nuôi con do vậy chị T tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai ngày 22/6/2017, cháu H xin được ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu H căn cứ Khoản 1, Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận ý kiến của chị T và cháu H, giao cháu H cho chị T nuôi dưỡng cho đến khi cháu H trưởng thành và có khả năng lao động. HĐXX chấp nhận việc chị T tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản. Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị T và anh T không đề nghị Tòa giải quyết do vậy HĐXX không xem xét.

[6]. Về án phí. Chị T phải chịu 300.000 đ án phí DSST theo quy định tại Khoản 4 Điều 147/BLTTDS và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56; Khoản 1, Khoản 2 Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147/BLTTDS và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Tuyên xử: Nguyên đơn chị Lò Thị T được ly hôn với bị đơn anh Lò Văn T.

[2]. Về con: Giao cháu Nguyễn Hồng H, sinh ngày 30/7/2009 cho chị T nuôi dưỡng cho đến khi cháu H trưởng thành và có khả năng lao động. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị T và anh T không đề nghị Tòa giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí DSST, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đ tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0002518 ngày 30/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Chị T đã nộp đủ án phí DSST.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 14/8/2017. Anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Quang Khải

Đỗ Thu Hương

Lò Thanh Hồng

- Nơi nhận:*
- *TAND tỉnh DB;*
 - *VKSND H.DB*
 - *Chi cục THSDS H.DB*
 - *Đương sự; UBND xã sam Mứn;*
 - *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thu Hương

HỘI THẨM NHÂN DÂN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM HỘI THẨM NHÂN DÂN
THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Khải

Đỗ Thu Hương

Lò Văn Thương

- Nơi nhận:*
- *TAND tỉnh DB;*
 - *VKSND H.DB*
 - *Chi cục THSDS H.DB*
 - *Đương sự; UBND xã Thanh Yên;*
 - *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quàng Văn Minh

Đỗ Thu Hương

Lường Văn Hịa

- Nơi nhận:*
- *TAND tỉnh DB;*
 - *VKSND H.DB*
 - *Chi cục THSDS H.DB*
 - *Đương sự;*
 - *Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thu Hương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Lò Văn Dọn

Đỗ Thu Hương

Lù Văn Đức

- Nơi nhận:*
- *TAND tỉnh DB;*
 - *VKSND H.DB*
 - *Chi cục THSDS H.DB*
 - *Đương sự;*
 - *Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Đỗ Thu Hương

- Nơi nhận:*
- *TAND tỉnh DB;*
 - *VKSND H.DB*
 - *Chi cục THSDS H.DB*
 - *Đương sự;*
 - *UBND xã Thanh Xương;*
 - *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Vì Văn Tiên

Đỗ Thu Hương

Quàng Văn Hiêng

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- *TAND tỉnh DB;*
- *VKSND H.DB*
- *Chi cục THSDS H.DB*
- *Đương sự;*
- *Lưu.*

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thu Hương

- Nơi nhận:*
- TAND tỉnh DB;
 - VKSND H.DB
 - Chi cục THSDS H.DB
 - Đường sự;
 - Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Lù Văn Đức

Đỗ Thu Hương

Hoàng Xuân Muôn

- Nơi nhận:*
- *TAND tỉnh DB;*
 - *VKSND H.DB*
 - *Chi cục THSDS H.DB*
 - *Đương sự;*
 - *Lưu*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Lù Văn Đức

Đỗ Thu Hương

Nguyễn Thị Tâm

- Nơi nhận:**
- ***TAND Tỉnh***
 - ***VKSND H.DB***
 - ***Chi cục THSDS H.DB***
 - ***Đóng sự;***
 - ***Lưu***

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hường

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG

Nơi nhân:

- ***TAND Tỉnh***
- ***VKSND***
- ***T.H.A***
- ***Đông sự***
- ***Lưu***

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Hằng